

KINH TU HÀNH BẢN KHỞI

QUYỂN HẠ

Phẩm 4: DU QUÁN

Vua Bạch Tịnh bảo Thái tử:

–Con nên đi dạo xem khắp nơi.

Thái tử thầm nghĩ: “Ta ở trong thâm cung đã lâu cũng có ý muốn ra ngoài, nay đã được như ý”.

Nhà vua hạ lệnh trong nước:

–Thái tử sẽ đi dạo xem, hãy sửa sang đường xá, quét dọn sạch sẽ, đốt hương và treo cờ phướn, lọng báu... khiến cho tất cả đều được sạch đẹp, tươi vui.

Thái tử dẫn đầu đoàn tùy tùng cả ngàn vạn xe ngựa. Đầu tiên, đoàn người đi ra cửa thành phía Đông.

Khi ấy trời Thủ đà hội tên Nan-đề-hòa-la, muốn làm sao cho Thái tử nhanh chóng đi xuất gia, cứu giúp chúng sinh đang bị thiêu đốt bởi ngọn lửa tam độc, tuôn nước mưa pháp để tiêu diệt ngọn lửa độc hại. Nan-đề-hòa-la hóa làm một ông già ngồi xổm bên vệ đường, tóc bạc răng rụng, da nhăn mặt xấu, thân hình gầy gộc, lưng gù, tay chân cong queo, mắt mũi lèm nhèm, nước dãi chảy liên tục, hơi thở khò khè, thân thể đen đúa, đầu tay run rẩy, thân thể lắc lư, các chất nhơ bẩn trong thân tự bài tiết ra, rồi ngồi nằm trên đó.

Thái tử hỏi:

–Đây là người gì?

Thiên thần đánh thức người hầu cận trả lời:

–Một người già.

Thái tử lại hỏi:

–Người già là gì?

Người hầu thưa:

–Người già là tuổi cao, cơ thể đã cần cỗi. Hình dáng suy vi và biến đổi, khí lực khô kiệt, ăn uống khó tiêu, gân cốt rã rời, ngồi nằm phải có người dìu đỡ, mất mờ tai điếc, sắp trở về cõi chết, nên thường nói những lời bi ai, sinh mạng chẳng còn bao lâu nữa. Vì thế nên gọi là người già.

Thái tử than thở:

–Con người sinh ra ở đời có nỗi lo về già này, thế mà người ngu tham ái, nào có gì vui! Vạn vật sinh ra trong mùa xuân, đến mùa thu mùa đông thì tàn tạ. Già đến nhanh như điện chớp, thân làm sao tồn tại được.

Ngài nói kệ:

*Già hình sắc suy
Bệnh tật khô gầy
Da dòn, gân rút
Mạng chết gần kề.
Già hình sắc đổi*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Như cỗ xe cũ
Pháp trừ được khổ
Nên nỗ lực học.
Mạng sống thật mong manh
Hãy kịp thời gắng sức
Thế gian quả vô thường
Mê hoặc đọa vô minh.
Phải học soi sáng tâm
Tự luyện cầu trí tuệ
Xa lìa chớ nhiễm ô
Cầm đuốc soi đường đi.*

Thái tử lên xe trở về hoàng cung, lòng thương xót chúng sinh phải chịu tai họa lớn này nên ngài mãi ưu tư.

Nhà vua hỏi người hầu cận:

–Thái tử đi dạo sao trở về nhanh thế?

Người hầu cận thưa:

–Trên đường đi Thái tử gặp một người già, lòng thương cảm không vui. Ngài trở về hoàng cung mà lòng vẫn mãi sầu tư.

Sau thời gian hơi ngou ngoai, Thái tử lại muốn đi dạo xem. Vua cha hạ lệnh trong nước:

–Thái tử sắp đi dạo, ta cấm các vật ô uế bày ở bên đường.

Khi ấy Thái tử lên xe ra cửa thành phía Nam. Trời hóa làm người bệnh nằm ngay bên đường, thân gầy, bụng lớn, toàn thân vàng bủng, ho hen khò khè, gân cốt nhức mỏi, chín lỗ lỗ loét thường chảy nước dơ, mắt không thấy sắc, tai không nghe tiếng, hô hấp tắc nghẽn, tay chân quờ quạng kêu gọi mẹ cha, thương tiếc vợ con.

Thái tử hỏi:

–Người này tại sao như vậy?

Người hầu cận đáp:

–Đó là người bệnh.

Thái tử lại hỏi:

–Thế nào là bệnh?

Người hầu cận trả lời:

–Con người có bốn đại là địa, thủy, hỏa, phong. Mỗi đại có một trăm lẻ một bệnh, lần lượt cọ sát nhau, rồi bốn trăm lẻ bốn bệnh cùng khởi một lúc. Người này có lẽ do quá lạnh, quá nóng, quá đói, quá no, quá khát hoặc uống nhiều quá. Thời tiết thay đổi, thức ngủ vô chừng cho nên đưa đến bệnh này.

Thái tử than:

–Ta ở chỗ giàu sang trân quý nhất trên đời, ăn uống đầy đủ vị ngon, phóng tâm buông lung, đắm say trong năm dục, không thể tự giác cũng sẽ có bệnh, nào có khác gì người bệnh kia.

Ngài nói kệ:

*Thân này quá mỏng manh
Kết hợp trong bốn đại
Chín lỗ nước dơ chảy
Có già và bệnh hoạn,*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Sinh thiên vẫn vô thường
Nhân gian lo già bệnh
Quán thân như bọt nước
Cõi đời có gì vui.*

Thái tử quay xe trở về hoàng cung, tất cả đều có nỗi khổ lớn này.

Vua cha hỏi người hầu cận:

–Hôm nay Thái tử đi dạo xem như thế nào?

Người hầu cận đáp:

–Thái tử gặp người bệnh, do đó Ngài không vui.

Sau thời gian hơi khuây khỏa, Thái tử lại muốn đi dạo xem. Nhà vua hạ lệnh trong nước:

–Thái tử sẽ đi dạo xem. Hãy dọn dẹp sạch sẽ đồ dơ bẩn, chớ để hai bên đường.

Thái tử và đoàn tùy tùng đi ra cửa phía tây. Trời lại hóa làm một người chết, xe đưa ra ngoài thành, cả nhà đi theo xe kêu khóc thảm thiết: “Vì sao đành bỏ chúng tôi mà biệt ly mãi mãi?”

Thái tử hỏi:

–Người này sao vậy?

Người hầu cận đáp:

–Đó là một người chết.

Ngài lại hỏi:

–Thế nào là chết?

Người hầu nói:

–Chết có nghĩa là chấm dứt, tinh thần lìa khỏi xác, tứ đại tan rã, thần hồn bất an. Phong đại mất thì hết thở, mà hỏa đại diệt thì thân lạnh, phong đại đi trước, kế đó là hỏa đại, linh hồn đi sau hết. Thân thể người chết nằm cứng đờ, chẳng còn hiểu biết gì. Khoảng mười ngày, thịt vỡ, máu chảy, sinh trưởng và hôi thối chẳng còn gì. Trong thân thì có giòi, giòi trở lại ăn thịt người đó, gân mạch vừa hết nên xương cốt rã ra, đầu lâu rơi một nơi, xương sườn, xương sống, bả vai, lá lách, chân tay mỗi thứ đều rã ra một nơi. Chim muông cầm thú tranh nhau đến ăn người chết. Cho dù là Trời, Rồng, Quỷ, Thần, vua chúa, nhân dân, nghèo giàu, sang hèn... cũng không ai thoát khỏi tai họa này.

Thái tử nghe xong thở dài và nói tụng:

*Quán thân già bệnh chết
Lòng ta thêm buồn rầu
Nhân sinh mãi vô thường
Thân ta cũng vậy thôi.
Thân này là vật chết
Tinh thần pháp vô hình
Giả hợp tử lại sinh
Tội phước không mất hẳn.
Chung thủy đâu một đời
Do si ái dài lâu
Tự thân thọ khổ vui
Thân chết thân không mất.
Hoặc trong không, trong biển
Hoặc vào giữa núi đá*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Chẳng có địa phương nào
Thoát hẳn không bị chết!*

Thái tử quay xe trở về hoàng cung, thương xót chúng sinh bị tai họa khổ não lớn của già, bệnh, chết, Ngài buồn bã chẳng ăn uống.

Vua hỏi người hầu cận:

–Thái tử đi dạo xem có được vui chăng?

Người hầu vội tâu:

–Thái tử gặp một người chết, vì thế Ngài chẳng được vui.

Sau thời gian tạm nguôi ngoai, Thái tử lại muốn đi dạo xem. Mọi người trang hoàng xa giá đi ra cửa thành phía Bắc. Trời lại hóa làm Sa-môn đắp y, ôm bình bát khoan thai tiến bước, mắt nhìn tới trước. Thái tử hỏi:

–Đây là người gì?

Người hầu cận đáp:

–Đây là vị Sa-môn.

Thái tử liền hỏi:

–Thế nào là Sa-môn?

Người hầu cận thưa:

–Tôi nghe rằng người hành đạo Sa-môn, từ biệt gia đình, vợ con, dứt bỏ ái dục, đoạn tuyệt lục tình, giữ giới vô vi, người đó sẽ được nhất tâm và diệt được mọi điều tà vạy. Đạo nhất tâm nghĩa là quả vị La-hán, người đắc quả La-hán là bậc Chân nhân. Người này không bị thanh sắc làm nhiễm ô, không bị khuấy phục theo vinh hoa địa vị, như đất khó lay động và đã thoát khỏi khổ đau, sống chết tự tại.

Thái tử nói:

–Lành thay! Ta rất thích được như vậy.

Ngài liền nói kệ:

*Xót thay nỗi khổ này
Họa sinh, già, bệnh, chết
Tinh thần lại vào tội
Trải qua bao nỗi khổ.
Nay phải diệt khổ này
Trừ sinh, già, bệnh, chết
Chẳng trở lại dục ái
Vĩnh viễn được diệt độ.*

Thái tử vội trở về hoàng cung, buồn rầu không ăn uống. Vua hỏi người hầu cận;

–Thái tử đi dạo xem lần này, Ngài có được vui chăng?

Người hầu cận đáp:

–Thái tử gặp một Sa-môn, lại càng ưu tư gấp bội, chẳng buồn ăn uống.

Vua cha nghe xong rất giận dữ, đập mạnh tay xuống bàn, nói:

–Trước đây ta đã ra lệnh dọn dẹp đường xá, làm sao lại để cho Thái tử trông thấy những điều không tốt. Tội này thật đáng chết!

Nhà vua liền triệu tập quần thần, các quan cùng bàn luận lập ra phương kế làm thế nào để Thái tử không bỏ hoàng cung đi tầm đạo. Có một vị quan tâu:

–Nên đưa Thái tử đi xem nông dân trồng trọt để thay đổi ý nghĩ sẽ làm cho Thái tử không còn nhớ đến con đường đạo.

Nhà vua chấp nhận ý kiến và sai chuẩn bị nông cụ đầy đủ, cùng đoàn tùy tùng đi

theo. Họ cày bừa trên một cánh đồng nhỏ cho Thái tử thị sát.

Thái tử ngồi dưới gốc cây Diêm-phù, Ngài trông thấy người nông phu cày trên luống đất bày ra những cơn trùng lúc nhúc. Trời lại biến hóa khiến cho cỏ trâu bị trầy lở, cơn trùng rơi xuống dưới những luống đất bị vỡ ra, chim chóc sà xuống tranh nhau mổ. Trời lại làm con ếch ương luôn lách tìm lươn để ăn thịt, rắn từ trong hang chui ra vô nuốt con ếch ương, con công bay xuống mổ vào con rắn, chim ưng đói bay đến quắp lấy con công, điều hâu lại đến tóm lấy chim ưng ăn thịt.

Bồ-tát chứng kiến các loài thú tranh giành ăn thịt lẫn nhau như thế, tâm Từ thương xót, ngay lúc ấy dưới cội cây, Ngài đạt được đệ Nhất thiền. Khi ấy ánh nắng mặt trời chói chang, những cành cây cong lại làm bóng râm che mát thân Ngài.

Nhà vua suy nghĩ: “Thái tử ở trong cung chưa từng biết khổ là gì”. Ngài liền hỏi người hầu cận Thái tử:

–Thái tử đang ở đâu?

Người hầu thưa:

–Ngài đang ngồi dưới gốc cây Diêm-phù, nhất tâm thiền định.

Nhà vua nói:

–Ta sắp đặt cho Thái tử đi xem xét để khuây khỏa tâm tư, nhưng Thái tử vẫn thiền định y như đang ở hoàng cung.

Vua ra lệnh chuẩn bị xe đi rước Thái tử về. Từ xa mọi người đã thấy Thái tử ngồi dưới gốc cây có những cành cong che mát, thần sắc chói sáng lạ thường. Vua cha bất giác xuống ngựa vái chào Thái tử và cùng nhau trở về hoàng cung.

Đoàn người chưa kịp đến cổng thành đã có hàng hàng, lớp lớp người đem hương hoa đến dâng đón. Tất cả thầy xem tướng đều tung hô: “Thọ vô lượng!”

Vua cha hỏi lý do, Phạm chí đáp:

–Ngày mai khi mặt trời vừa ló dạng, bầy báu sẽ đến.

Nhà vua rất hoan hỷ cho rằng Thái tử sẽ thành bậc Thánh chúa.

M

Phẩm 5: THÁI TỬ XUẤT GIA

Trở về hoàng cung, Thái tử luôn tư duy nhớ nghĩ đến đạo lý thanh tịnh, không nên sống tại gia mà phải ở chốn núi rừng chuyên cần thiền định.

Đến năm mười chín tuổi, vào ngày mồng bảy tháng tư, Thái tử phát nguyện xuất gia. Lúc ấy đã quá nửa đêm, khi sao mai vừa mọc, chư Thiên đầy cả hư không khuyến khích Thái tử ra đi. Khi ấy, Cù-di thấy năm giấc mộng, liền giật mình tỉnh dậy. Thái tử hỏi:

–Vì sao Cù-di giật mình thức giấc?

Cù-di thưa:

–Vừa rồi trong giấc mộng em thấy: Núi Tu-di nghiêng đổ, trăng sáng vụt rơi xuống đất, viên ngọc quý bỗng mất, búi tóc trên đầu bị rơi xuống, có người đoạt lọng che của em. Vì thế mà em giật mình thức giấc.

Bồ-tát nghĩ năm giấc mộng này ứng với trường hợp của ta đang nghĩ đến việc đi xuất gia. Thái tử bảo Cù-di:

–Núi Tu-di không nghiêng đổ, mặt trăng vẫn chiếu sáng, viên ngọc quý không mất, búi tóc trên đầu không bị rơi, lọng che nay vẫn còn, nàng hãy ngủ yên chớ lo.

Lúc đó chư Thiên bàn với nhau: “Thái tử sắp ra đi, nhưng e rằng Thái tử sẽ bị giữ

lại”, nên họ cho gọi thần Ô-tô-mạn đích thân vào cung. Lúc mọi người trong nước đang yên giấc thì Nan-đề-bồ-na hóa các cung điện trở thành bãi tha ma, Cù-di và kỹ nữ đều trở thành người chết, xương cốt phân tán một nơi, đầu lâu nằm một ngã, sinh trưởng hôi thối, máu mủ ứ đọng liên tục chảy tràn.

Thái tử nhìn cung điện đều biến thành bãi tha ma. Các loài cầm thú như điều hâu, chồn, sói, hổ, beo... bay chạy trong đó. Thái tử quán thấy tất cả những hiện tượng như huyễn như hóa, như giấc mộng, như tiếng vang. Tất cả đều trở về với không mà người ngu vẫn cố tình ôm giữ. Thái tử liền gọi Xa-nặc hãy mau dắt ngựa đến cho Ngài. Xa-nặc tâu:

–Trời chưa sáng dắt ngựa làm gì?

Thái tử nói kệ:

*Ta không thích ở đời
Xa-nặc chớ lưu lại
Nếu ta đạt bản nguyện
Trừ khổ ba đời người.*

Xa-nặc vội dắt con bạch mã đến cho Thái tử. Con ngựa nhảy chồm lên không thể đến gần được. Xa-nặc trở lại tâu với Thái tử:

–Con ngựa chứng, con không thể dắt nó được.

Bồ-tát tự đến vỗ nhẹ lên lưng ngựa, nói:

*Trong sinh tử dài lâu
Nay dứt kiếp ngựa cỡi
Kiền-đặc đưa ta đi
Đắc đạo không quên người.*

Khi Xa-nặc chuẩn bị ngựa xong, Kiền-đặc trầm nghĩ: “Nay ta sẽ nhảy trên đất làm cho kinh động đến tất cả mọi người”. Nhưng có bốn vị thần tiếp đỡ chân ngựa khiến chân nó không chạm đất. Con ngựa muốn hý vang làm cho khắp chốn gần xa đều nghe thấy, nhưng Thiên thần làm cho tiếng vang ấy tan trong hư không.

Thái tử nhảy lên lưng ngựa, đi ra khỏi cổng hoàng thành. Chư Thiên, Long thần, Thích, Phạm, trời Tứ thiên đều vui vẻ đi theo bao phủ cả hư không. Khi ấy thần giữ cổng thành hiện ra, lạ và thưa:

–Nước Ca-đuy-la-vệ, Ngài là bậc tối thượng trong thiên hạ, đem lại an bình thịnh vượng cho nhân dân, tại sao Ngài lại bỏ ra đi?

Thái tử dùng kệ đáp:

*Sinh tử thật dài lâu
Trải qua trong năm đường
Ta đạt thành bản nguyện
Sẽ mở cửa Niết-bàn.*

Lúc đó cổng thành tự nhiên mở, Kiền-đặc phóng như bay, trời vừa sáng nó đã đi được bốn trăm tám mươi dặm. Đến nước A-nô-ma thì Thái tử dừng chân. Ngài cởi bỏ áo mào, chuỗi anh lạc quý giá... trao hết cho Xa-nặc bảo:

–Người hãy dắt ngựa trở về, ta xin dâng lời từ tạ Đại vương và quần thần trong nước.

Xa-nặc thưa:

–Con xin theo Thái tử để cung cấp những điều cần dùng. Con không thể một mình

phóng ngựa trở về. Chốn núi rừng có nhiều độc xà, hổ lang, sư tử... Ai sẽ lo thức ăn, nước uống và giường nằm cho Ngài? Làm sao con có thể để Ngài ở đây một mình được? Con cần phải đi theo để bảo vệ thân mạng cho Ngài.

Ngựa Kiên-đặc quỳ dài, nước mắt tuôn trào, nó dùng lưỡi liếm chân Thái tử, thấy nước không uống, gập cổ chẳng ăn, kêu la thảm thiết, bồi hồi không chịu đi, Thái tử nói kệ:

*Thân mạnh bệnh quật ngã
Khí thanh, già sẽ suy
Chết mất, sống biệt ly
Đời có gì vui thú?*

Xa-nặc ngậm ngùi đánh lễ dưới chân Thái tử rồi dắt ngựa từ tạ trở về. Xa-nặc chưa đến quốc thành, còn ở ngoài đến bốn mươi dặm, bạch mã kêu lên thảm thiết, tiếng kêu của nó vang dội cả nước. Mọi người cả nước bảo nhau: “Thái tử đã trở về”. Nhân dân cả nước nối gót nhau ra nghênh đón Thái tử, nhưng họ chỉ thấy Xa-nặc dắt con ngựa Kiên-đặc trở về không. Cù-di thấy vậy liền đặt hoàng tử xuống, đến ôm cổ bạch mã lệ tuôn lã chã như mưa. Vua cha thấy Cù-di khóc, toàn thân đều thương tổn, cố nén lòng bảo:

–Con ta học đạo vô vi.

Nhân dân trong nước thấy nhà vua và Cù-di ghen ngào than khóc, họ không khỏi đau đớn xót xa. Cù-di ngày đêm thương nhớ Thái tử không nguôi.

Nhà vua triệu tập quần thần bảo:

–Ta chỉ có một mình Thái tử, lại bỏ ta vào chốn núi rừng. Bây giờ các khanh hãy theo thứ tự từng nhóm năm người đi theo phục vụ Thái tử, không được trở về nửa chừng.

Thái tử xa lìa được thế tục, vô cùng hoan hỷ, khoan thai đi bộ vào thành. Người trong nước thấy Thái tử, hân hoan không chán. Thái tử đã lìa ân ái, xa các cội nguồn khổ não, Ngài suy nghĩ, muốn cạo tóc nhưng ở núi rừng không có dụng cụ. Trời Đế Thích cầm dao đến Thiên thần nhận cạo tóc liền đi đến trước, nhân dân trong nước đi theo để xem Thái tử. Lúc đó Thái tử ra khỏi nước, có một số người đi theo Ngài đến nước Ma-kiệt-đà, Ngài đi vào cửa bên phải và đi ra cửa bên trái. Nhân dân nam nữ, lớn nhỏ trong nước đó trông thấy Thái tử, hoặc gọi Ngài là người trời hoặc gọi là Đế Thích, Phạm vương, Thiên thần, Long vương, họ hoan hỷ vui mừng và phân vân không biết Ngài là thần gì.

Thái tử biết tâm niệm của họ liền đến ngồi dưới gốc cây bên đường, dân chúng sung sướng vây quanh chiêm ngưỡng. Khi ấy vua Bình-sa hỏi sứ thần:

–Vì sao trong nước yên lặng không có tiếng động?

Sứ thần tâu:

–Khi sáng có một đạo sĩ đi qua nước này, Ngài có tướng uy nghi chói sáng, ở đời không dễ gì có được. Mọi người trong nước đi theo chiêm ngưỡng ngài đến nay chưa về.

Lúc đó nhà vua và quần thần cùng đến chỗ bậc Đạo sĩ, từ xa họ đã trông thấy tướng thù diệu rạng ngời của Thái tử. Họ đến hỏi Thái tử:

–Ngài có phải là thần chăng?

Thái tử đáp:

–Ta không phải là thần.

Vua hỏi:

–Nếu không phải thần, vậy thì Ngài từ nước nào đến? Tên họ là chi?

Thái tử đáp:

–Ta từ phía Bắc ngọn Tuyết sơn, phía Đông đỉnh Hương sơn đến. Ta ở nước Ca-
duy, phụ vương ta là Bạch Tịnh và mẫu hậu là Ma-da.

Vua Bình-sa hỏi:

–Ngài có phải là Thái tử Tất-đạt chăng?

Ngài trả lời:

–Thưa đúng vậy.

Vua Bình-sa kinh sợ đứng dậy đánh lễ dưới chân Thái tử, thưa:

–Thái tử sinh ra đời hình tướng đã hiện rõ những đặc điểm khác người. Ngài làm
Chuyển luân thánh vương, là vua bốn châu thiên hạ, bốn biển ngưỡng vọng đều mong
mỗi thần báu đến. Tại sao Ngài lại bỏ ngôi trời, tự dẫn thân vào chốn núi rừng. Chắc là
Ngài có cái nhìn khác cuộc đời, xin được nghe cao ý.

Thái tử đáp:

–Ta nhận thấy chúng sinh và mọi hiện tượng trong thế gian có sinh ra thì có hoại
diệt, đều bị chi phối bởi bốn nỗi khổ lớn, đó là: Khổ về sinh, già, bệnh, chết mà không
ai tránh được. Thân này là vật chứa đựng các khổ, biết bao là lo sợ. Nếu ở nơi tôn quý
thì ta sẽ sinh tâm kiêu căng phóng dật, tham cầu khoái lạc. Thiên hạ bị hoạn nạn, do đó
mà ta nhàm chán, cho nên muốn đi vào chốn núi rừng.

Các bậc kỳ lão thưa:

–Những vấn đề già, bệnh, chết là lẽ thường của thế gian, sao Thái tử lại ưu tư một
mình? Lại từ bỏ địa vị cao sang để ẩn cư nơi rừng vắng, chịu đầy đọa thân mình, chẳng
gian khổ sao?

Thái tử nói kệ:

*Nếu người trong thai không dơ bẩn
Nếu người sạch mãi chẳng nhiễm ô
Nếu khổ không nhiều, không đáng kể
Thì thế gian ai chẳng mến ưa!
Nếu người già thân hình không đổi
Nếu người làm lành, không làm ác
Nếu yêu thương khi xa không khổ
Thì thế gian ai chẳng mến ưa!
Nếu ốm đau không là nỗi sợ
Nếu đời sau tội ác không đền
Nếu đọa địa ngục không chịu khổ
Thì thế gian ai chẳng mến ưa!
Nếu trẻ mãi, hình hài không hoại
Nếu điều không thích, không bận tâm
Nếu khi sắp chết không sợ hãi
Thì thế gian ai chẳng mến ưa!
Nếu ngu si không dày tẩm tối
Nếu sân nhuế không tạo oan gia
Nếu năm dục lạc, tâm không nhiễm
Thì thế gian ai chẳng mến ưa!
Nếu không ở chung với kẻ si
Nếu đối pháp si tự xa lìa*

*Nếu kẻ si không có tưởng
Thì thế gian ai chẳng mến ưa!
Nếu các việc ác chẳng là bao
Nếu các ác diệt, tự xa người
Nếu như không nghĩ về điều ác
Thì thế gian ai chẳng mến ưa!
Nếu thế gian ác là trên hết
Nếu ác đã diệt không sinh lại
Nếu việc ác là không thật có
Thì thế gian ai chẳng mến ưa!
Nếu chư Thiên hưởng phước mãi mãi
Nếu con người tuổi thọ thường còn
Nếu các cõi không còn luân chuyển
Thì thế gian ai chẳng mến ưa!
Nếu các ấm cái chẳng oan gia
Nếu sáu nhập không còn khổ não
Nếu tất cả cuộc đời không khổ
Thì thế gian ai chẳng mến ưa!*

Thái tử nói với vua Bình-sa và các quan cận thần:

–Các ngài chớ nên lo lắng, giả sử ta có làm vua, lúc già, bệnh kéo đến, hoặc phải chết thì ai có thể thay ta để nhận lấy những ách nạn này? Nếu như không có người thay thế được, các ngài lo lắng làm gì? Thiên hạ có cha hiền, con hiếu, yêu thương chí thiết, nhưng đến lúc chết họ có thể chết thay cho nhau được không? Hoặc cái thân giả tạo này một ngày nào đó khổ đến, tuy ở địa vị cao quý, lục thân quần quít một bên thì cũng như người mù cầm đuốc, có giúp gì cho đôi mắt đâu? Ta quán tất cả hành đều vô thường, đều là huyễn hóa không thật, hạnh phúc ít, đau khổ nhiều, thân này chẳng phải của ta. Thế gian hư vô khó ở được lâu dài. Vạn vật có sinh ắt có tử, sự nghiệp thành tựu sẽ có thất bại, có an bình thì có nguy biến, có được sẽ có mất, vạn vật hỗn độn sẽ trở về không. Tinh thần vô hình chao động bất minh, sẽ đưa đến hiểm nạn sinh tử, chẳng phải chỉ có chịu một đời mà thôi. Do vì tham ái, bị bao phủ trong lưới vô minh, chìm đắm trong dòng sông sinh tử, không thể giác ngộ được. Vì thế ta muốn vào chốn núi rừng, nhất tâm tịnh tu Tứ không, vượt khỏi sắc dục, diệt trừ sân hận, đoạn hết lòng mong cầu và quán tưởng đến tánh Không, hoàn toàn không có chỗ dính mắc. Đó là quay lại cội nguồn, trở về bản tánh, mới ra khỏi các cõi rẽ của tử sinh. Như vậy ta đạt được tâm nguyện không phải là an ổn hoàn toàn hay sao?

Vua Bình-sa và các vị kỳ lão, hiểu rõ, hoan hỷ ca ngợi:

–Chí nguyện của Thái tử thật vi diệu, thế gian này khó có được. Chắc chắn Ngài sẽ thành đạo, xin hãy độ cho tôi trước.

Thái tử im lặng ra đi, Ngài nghĩ: “Ta nay vào núi rừng, lại đang mặc chiếc áo quý giá, người thế gian ngu si đều vì của cải mà bị tai nạn”. Ngay lúc ấy Thái tử gặp một người thợ săn đang khoác trên người chiếc Pháp y, Thái tử vui mừng nghĩ: “Đây đúng là chiếc áo của bậc Chân nhân, Pháp phục từ bi cứu đời, tại sao người thợ săn lại mặc nó? Ta muốn đổi chiếc Pháp y này để hoàn thành chí nguyện của ta”. Thái tử liền đem chiếc áo dát vàng của mình đổi lấy chiếc Pháp y ấy. Người thợ săn trong lòng rất mừng, Bồ-tát cũng hoan hỷ.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Thái tử khoác chiếc Pháp y, cảm thấy nó mềm mại nhẹ nhàng và thanh khiết, trông giống như Tăng-già-lê của Phật không khác. Ngài đi vào trong núi. Bồ-tát mặc Pháp y, ánh sáng hân hoan, tỏa chiếu khắp núi rừng. Lúc ấy có hai đạo sĩ, một vị tên A-lan, một vị tên Ca-lan, học đạo đã nhiều năm, có đủ tứ thiên, đạt đến ngũ thông, trông thấy ánh sáng họ kinh hãi, lấy làm lạ: “Đây là điềm lành gì?” Liền cùng nhau ra xem, từ xa họ trông thấy Thái tử Tất-đạt nay đã xuất gia, họ nói:

–Lại đây Tất-đạt! Xin đến ngồi nơi chiếc chõng này, có nước suối mát và trái cây ngon, mời Ngài dùng.

Họ nói kệ:

*Nhật vương mới xuất hiện
Ở trên đỉnh núi này
Ánh sáng trí tuệ chiếu
Tất cả khắp chúng sinh
Ai chiêm ngưỡng tôn nhan
Không bao giờ thấy chán
Đạo đức Ngài cao tột
Vô song không ai sánh.*

Khi đó Bồ-tát nói:

*Tuy tu bốn định ý
Không biết tuệ vô thượng
Tâm đạo chính cội nguồn
Không phải thờ tà thần
Hành tục gọi là chân
Luôn luôn cầu Phạm thiên
Cho nên không biết đạo
Luân chuyển đọa tử sinh.*

M

Phẩm 6: SÁU NĂM TINH CẦN KHỔ HẠNH

Bồ-tát khởi tâm Từ bi nghĩ khắp chúng sinh già suy lú lẫn, không thoát khỏi nỗi đau về bệnh tật, tử vong. Ngài muốn khiến cho chúng sinh được giải thoát nên chuyên nhất tâm ý mà khởi tâm Bi, thương xót chúng sinh bị tai họa gian nan đói khát, nóng lạnh, được mất và tội lỗi. Ngài muốn khiến cho chúng sinh được an ổn nên chuyên nhất tâm ý mà khởi tâm Hỷ. Ngài quán thấy khắp thế gian đều phải gặp tai họa lo âu, khủng bố. Ngài muốn cho họ được nhẹ nhàng nên chuyên nhất tâm ý mà khởi tâm Hộ. Ngài muốn độ chúng sinh thoát khỏi tám nạn trong năm đường, bị ngu si che lấp mê mờ không thấy đạo chân chánh. Ngài quán niệm muốn cứu giúp cho họ được giải thoát, chuyên tâm nhất ý, được thiện không mừng, gặp ác không lo, xả bỏ tám việc ở thế gian như: Lợi dưỡng, suy hao, chê bai, khen ngợi, tôn xưng, quả trách, khổ đau, vui sướng, tám việc đó không làm lay động. Lúc ấy Bồ-tát thành tựu tầng Thiên thứ hai.

Thái tử tiếp tục đi đến dòng sông Tư-na, dòng sông nước chảy êm đềm có nhiều cây trái. Nơi nào cũng có suối chảy, ao tắm, nước lại trong mát không có sâu bọ, muỗi mòng, ruồi nhặng... Vị đạo sĩ ở sông ấy tên là Tư-na, ông giảng dạy cho năm trăm người đệ tử tu theo phương pháp của ông.

Lúc ấy Bồ-tát ngồi dưới gốc cây Ba-la, dốc chí cầu đạo Vô thượng Chánh chân. Chư Thiên dâng cam lộ, Bồ-tát dứt khoát không nhận, tự thệ mỗi ngày chỉ ăn một hạt gạo, hạt mè để duy trì khí lực. Ngồi tu như thế sáu năm, hình thể hao gầy chỉ còn da bọc xương nhưng tinh thần lại lắng sâu tĩnh mịch, nhất tâm tịch mặc, quán pháp an ban: Một là Số. Hai là Tùy. Ba là Chỉ. Bốn là Quán. Năm là Hoàn. Sáu là Tịnh. Thái tử quán pháp môn này đến mười hai lần như vậy, ý vẫn không bị tán loạn, đạt đến thần thông vi diệu, xả bỏ các pháp ác, không còn năm triền cái, không thọ năm dục, các việc ác tự tiêu diệt, nhờ nghĩ phân minh quán pháp vô vi. Thí như người dũng kiện thắng được oan gia, ý được thanh tịnh. Bồ-tát thành tựu tầng Thiền thứ ba.

Trời Đế Thích suy nghĩ: “Bồ-tát ngồi dưới gốc cây đã tròn sáu năm, hình thể gầy gò, ta phải làm cho người thế gian cúng thức ăn cho bậc Chuyển luân vương để bù đắp lại sáu năm khổ hạnh.”

Trời Đế Thích tác động tư tưởng hai cô gái Tư-na khiến trong giấc mộng hai cô thấy: Tất cả thiên hạ trở thành nước, trong nước ấy có một đóa hoa bảy báu chói sáng, trong chốc lát đóa hoa ấy bị héo úa, mất đi màu sắc tươi đẹp, rồi có người dùng nước rưới lên, đóa hoa sống lại. Các đóa hoa trong nước, lúc mới nảy mầm che nước mà mọc ra. Hai cô gái tỉnh mộng, lấy làm kinh ngạc cho là việc chưa từng có, đem trình với thân phụ, thân phụ của họ cũng không giải thích được. Họ đi hỏi khắp các người lớn tuổi, nhưng không ai trả lời được.

Trời Đế Thích lại hóa làm Phạm chí để giải thích giấc mộng ấy cho cô gái nghe:

–Người thấy thiên hạ trở thành nước và trong nước lại sinh một đóa hoa, đó là Thái tử con vua Bạch Tịnh khi mới ra đời, hiện đang ngồi dưới gốc cây đã sáu năm, thân hình gầy yếu, thể hiện lúc hoa héo úa. Thấy một người lấy nước rưới lên, hoa tươi lại, đó là người dâng cúng thực phẩm. Hoa nhỏ nảy mầm muốn mọc ra, đó là người sinh tử trong năm đường.

Lúc đó, trời Đế Thích nói:

*Sáu năm lòng vẫn vững
Đói lạnh cũng chẳng màng
Tinh tấn, không tham đắm
Hình gầy da bọc xương.
Các người nên cung kính
Dâng cúng cho Bồ-tát
Hiện đời được phước lớn
Đời sau hưởng quả lành.*

Cô gái hỏi:

–Cách cúng thức ăn như thế nào?

Phạm chí đáp:

–Nên lấy sữa của năm trăm con bò, lần lượt cho bò uống, giảm dần cho đến một con bò cuối cùng đã uống các dòng sữa kia, lấy nước sữa ấy nấu thành cháo, cho cháo sữa sôi bọt lên cao bảy nhấc, rồi tay trái bưng ở trên, tay phải ở dưới, hoặc ngược lại mới rót cháo vào bát. Bát đựng cháo và muỗng phải sạch sẽ.

Hai cô gái cung kính dâng bát cháo sữa lên Bồ-tát. Bồ-tát suy nghĩ: “Trước hết ta phải tắm gội sạch sẽ. Rồi mới dùng cháo”.

Ngài đến bên dòng sông tắm gội sạch sẽ. Khi tắm xong, Ngài muốn lên bờ thì được Thiên thần đèo cành cây che phủ. Khi dùng xong bát cháo của hai cô gái dâng

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

cúng, khí lực Thái tử trở lại bình thường. Ngài chú nguyện cho hai cô gái được phước vô lượng và dạy cho họ biết quy kính Tam tôn.

Thái tử dùng cháo xong súc miệng, rửa tay, Ngài rửa bát rồi thả xuống sông, bát trôi ngược dòng chưa đến bảy dặm thì trời hóa làm chim cánh vàng bay đến tha chiếc bát đi, đem đến để chung một chỗ với búi tóc của Thái tử, rồi xây tháp cúng dường.

Khi ấy, Thái tử vượt qua sông Ni-liên-thiên. Ngài nói kệ:

*Vượt sông Ni-liên-thiên
Từ bi thương chúng sinh
Ba độc trong năm đường
Đoạn trừ như nước sạch.
Bồ-tát lại suy nghĩ:
Chúng sinh đọa si ám
Phải dùng tám thứ nước
Rửa sạch ba độc như
Như thế mới lên bờ
Có năm trăm Thanh tước
Bay lượn quanh Bồ-tát
Hót vang nhiều ba vòng.*

Rồi Bồ-tát tiếp tục đi qua ao của con rồng mù. Rồng rất vui mừng vọt lên gặp Bồ-tát, nói kệ:

*Lành thay gặp Tất-đạt
Đến cứu sao chậm trễ
Phụng thỉnh tất cả chúng
Nước cam lộ vô thượng.
Ngài đi đất chấn động
Âm nhạc tự nhiên trời
Chính chư Phật quá khứ
Đối con không có nghi.
Ngài đem tuệ vô thượng
Hàng phục các ma oán
Mặt trời Phật chiếu soi
Thức tỉnh khắp muôn loài.*

Thái tử lại tiếp tục đi, Ngài trông thấy núi rừng rậm rạp, đất đai bằng phẳng, khắp nơi thanh tịnh, cỏ xanh mềm mại, suối ngọt chảy đầy, hoa hương tinh khiết tốt tươi. Trong khu rừng này có một cây cao lớn đặc biệt, các cành cây mọc theo tầng lớp, cành lá sum suê, màu hoa xinh đẹp rực rỡ như trời trang sức, ngọn cây như chiếc phướn trời. Đó là biểu tượng tốt đẹp nhất, là vua trong rừng cây.

Lúc ấy Bồ-tát đi mấy bước nữa thì thấy có một người đang cắt cỏ, Ngài hỏi:

–Bạn tên là gì?

–Tôi tên là Cát Tường.

–Vậy cỏ bạn cắt là cỏ Cát tường! Bạn cho tôi một ít cỏ thì mười phương đều cát tường.

Khi ấy Cát Tường nói kệ:

Từ bỏ ngôi Thánh vương

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Bảy báu và ngọc nữ
Giường tòa bằng vàng bạc
Nệm, thảm dệt gấm lụa
Tiếng chim vui cát tường
Âm hưởng đến bát độ
Siêu việt hơn Phạm thiên
Ngài dùng cỏ làm gì?*

Bồ-tát đáp:

*Ta nguyện a-tăng-kỳ
Muốn độ khắp quần sinh
Nay đến hoàn bản nguyện
Vì thế ta xin cỏ.
Nếu người có cỏ rồi
Đem đến gốc cây to
Thế gian lòng đều rối
Ta sẽ khiến cho ngay.
Hãy đem cỏ trải đất
Bằng phẳng như ta nói
Bồ-tát sẽ ngồi lên
Tất cả nhờ ân này.
Bồ-tát nguyện ba điều
Ngồi ở cội cây này
Nếu ta không đắc đạo
Trọn không bỏ lời thề:
Dầu thân ta khô héo
Chưa thành, không đứng lên
Khi xưa Phật đắc đạo
Đều phát từ nhất tâm.*

Khi ấy Bồ-tát ngồi yên nhập định, bỏ tâm khổ, lạc, không tưởng ưu, hỷ, tâm không vin thiện, cũng không dựa ác, ở ngay trung đạo. Ví người tắm gội sạch sẽ, phủ lên mình tấm áo choàng trắng, trong ngoài đều sạch, hoàn toàn không có bụi nhơ, hơi thở tự diệt, trong vắng lặng an tịnh, Ngài đạt được tầng Thiền thứ tư.

Đã thành tựu thiền định, Bồ-tát không rời xa tâm đại bi, dùng phương tiện trí tuệ thấu suốt những điều sâu xa vi diệu, thông rõ ba mươi bảy phẩm đạo. Những gì là ba mươi bảy phẩm? Đó là: 1. Tứ ý chỉ; 2. Tứ ý đoạn; 3. Tứ thần túc; 4. Ngũ căn; 5. Ngũ lực; 6. Thất giác ý; 7. Bát trực hành.

Bồ-tát quán trở lại từ đầu: khổ, không, vô thường, vô tướng, vô nguyện, nghĩ đến thế gian do tham ái, tham dục phải đọa trong khổ tử sinh, ít có người có thể tự giác, vốn bắt nguồn từ mười hai nhân duyên.

Những gì là mười hai nhân duyên? Đó là: duyên Si hành có Thức, duyên Thức hành có Danh tự, duyên Danh tự hành có Lục nhập, duyên Lục nhập hành có Lạc, duyên Lạc hành có Thống (Thọ), duyên Thống (Thọ) hành có Ái, duyên Ái hành có Thủ, duyên Thủ hành có Hữu, duyên Hữu hành có Sinh, duyên Sinh hành có Lão, Tử, Ưu, Bi, Khổ thống, Phiền não, đại hoạn, đầy đủ cả một khối đau khổ, từ đó chuyển đọa trong sinh tử. Người muốn đắc đạo phải đoạn trừ tham ái, trừ diệt dục tình, hoàn toàn

vắng lặng vô vi. Lúc ấy Si mới diệt, Si diệt thì Hành diệt, Hành diệt thì Thức diệt, Thức diệt thì Danh tự diệt, Danh tự diệt thì Lục nhập diệt, Lục nhập diệt thì Lạc diệt, Lạc diệt thì Thống (Thọ) diệt. Thống (Thọ) diệt thì Ái diệt, Ái diệt thì Thủ diệt. Thủ diệt thì Hữu diệt. Hữu diệt thì Sinh diệt. Sinh diệt thì Lão, Tử, Ưu, Bi, Khổ thống tâm, Phiền não đều đoạn tận. Lúc đó gọi là đắc đạo.

M

Phẩm 7: HÀNG PHỤC MA

Bồ-tát suy nghĩ: “Ta nay phải hàng phục các ma và quyến thuộc của chúng”. Ngài liền phóng tướng chói sáng giữa chân mây làm rung động cung ma. Các ma vô cùng hoảng sợ, trong lòng bất an. Các ma trông thấy Bồ-tát ngồi một mình dưới gốc cây, thanh tịnh vô dục, tinh tấn thiền định, không giải đãi, trong lòng chúng, buồn bực, ăn không ngon, ngủ không yên, không còn ham thích ca hát, vì chúng đang lo sợ Bồ-tát thành đạo ắt sẽ đại thắng chúng. Chúng muốn kịp thời phá hoại tâm đạo của Bồ-tát khi Ngài chưa thành Phật.

Ma con Tu-ma-đề (Hiền Ý) can gián ma cha:

–Bồ-tát thực hành hạnh thanh tịnh, ba cõi không ai bằng, thần thông tự tại. Cho nên muôn ức hàng trời, các ma đều phải đánh lễ, chẳng phải trời, người có thể ngăn cản, phá hoại Bồ-tát được. Chúng ta không nên tăng thêm điều ác mà tự phá hoại phước đức của mình.

Ma vương không nghe, cho gọi ba cô con gái: người thứ nhất tên Ân Ái, người thứ hai tên Thường Lạc, người thứ ba tên Đại Lạc. Cả ba cùng thưa:

–Xin vua cha chớ lo, chúng con sẽ đến phá hoại đạo tâm của Bồ-tát cho vừa ý cha. Vua cha chớ bận lòng âu lo suy nghĩ.

Lúc đó ba cô gái trang sức bằng y phục của trời, dẫn theo năm trăm ngọc nữ đến chỗ Bồ-tát, đàn ca, tán tụng những lời trữ tình để làm rối loạn tâm đạo của Bồ-tát. Ba cô gái nói:

–Ngài có nhân đức cao tột, chư Thiên đều kính ngưỡng muốn được dâng cúng, nên trời hiến chúng tôi cho Ngài, chúng tôi rất trong sạch, tuổi đang độ sung mãn, chúng tôi xin được ngày đêm hầu hạ bên Ngài.

Bồ-tát đáp:

–Các người có phước báo đời trước được làm thân trời, không nghĩ đến vô thường mà đi làm trò yêu mị. Hình thể các người tuy đẹp nhưng tâm không đoan chánh, ví như trong chiếc bình đẹp lại chứa đầy chất hôi độc. Các người sẽ tự hủy hoại mình, có gì lạ đâu! Phước báo khó tồn tại lâu dài, dâm ác bất thiện đánh mất bản tâm, phước hết, tội đến, đọa ba đường ác, làm thân lục thú khó mà thoát khỏi. Bọn các người làm khuấy rối ý đạo của người, không kể vô thường, trải qua kiếp số xoay chuyển trong năm đường. Nay đối đầu với bọn các người, ta vẫn không rời cần khổ. Trong thế gian, ta sinh ra bất cứ nơi nào đều quán thấy người già như mẹ, người đứng tuổi như chị, người nhỏ như em. Các chị hãy trở về cung, chớ nên làm những việc sai trái này.

Bồ-tát nói dứt lời, các cô gái bỗng trở thành bà già, đầu bạc, răng rụng, lưng còng, mắt mờ, phải chống gậy nhờ người dìu đỡ trở về.

Ma vương thấy ba con gái trở về đều trở thành bà già, càng thêm phần nộ, liền triệu tập các quỷ thần vương hợp lại thành mười tám ức, từ trên trời bay xuống, vây

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

quanh Bồ-tát ba mươi sáu do-tuần. Chúng biến thành thân hình sư tử, gấu, beo, hổ, voi, rồng, bò, ngựa, chó, heo, khỉ, vượn... không thể kể hết. Chúng hóa thành những loài trùng đầu người, mình rắn đầu rùa, hay con ba ba có sáu mắt, hoặc là một cổ mà nhiều đầu, răng nanh móng vuốt giương ra, đội núi phun lửa, sấm chớp bốn bên, tay lại cầm kiếm, kích.

Bồ-tát Từ tâm, không hề có mảy may nao núng sợ sệt. Dung nhan Ngài chói sáng tươi đẹp hơn lên, binh của ma quỷ không thể đến gần được. Ma vương đến trước Bồ-tát dùng kệ hỏi. Bồ-tát Từ tâm đã trả lời các câu hỏi ấy:

–Tỳ-kheo câu gì ngồi dưới cây
Thích ở giữa rừng nhiều thú dữ?
Mây nổi mịt mù thật đáng sợ
Thiên ma khuấy nhiễu sao chẳng kinh?

–Thuở xưa chân đạo Phật đã hành
Điềm tĩnh vô cùng trừ u ám
Trong ta chứa đầy pháp tối thắng
Ta ngồi nơi này quyết chống ma.

–Ông rõ làm vua Chuyển luân vương
Bảy báu tự đến chủ bốn phương
Năm dục tột cùng không ai sánh
Ông hãy đứng dậy trở về cung.

–Ta quán ái dục: nước đồng sôi
Bỏ ngôi như bỏ nước bọt thôi
Làm vua đâu khỏi lo già chết
Điều này vô ích chớ vọng bàn.

–Vì sao lớn lối giữa núi rừng
Bỏ nước, tài, vị, chọn nhàn không
Không thấy ta dẫn bốn đội binh
Voi, ngựa, bộ binh mười tám ức?

–Đã thấy khỉ, vượn cùng sư tử
Hình quỷ, hổ, beo, heo, rắn độc
Mang theo đao kiếm cùng gươm giáo
Nhảy nhót, hét la dậy khắp trời
Lại bày muôn ức thần võ bị.

–Là ma như người đến hội này
Tên nhọn hỏa công như mưa gió
Không làm lay động được Phật đâu!
Bản nguyện của ma mong ta thoái
Ta cũng tự thề không về không
Nay người phước đức sao bằng Phật
Do đó khá biết thắng về ai.

–Ta từng trải thân thích bố thí
Nên làm ma vương sáu cõi trời
Ta biết Tỳ-kheo có phước gì
Tự xưng vô lượng ai làm chứng?

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Xưa ta nguyện theo Phật Đăng Quang.

Thọ ký được làm Thích-ca Văn
Sân, sợ dứt trừ ngòi thiền tọa
Tâm định, quân người bị phá tan
Ta từng thờ phụng nhiều Đức Phật
Thí của, tiền tài lẫn áo cơm
Nhân từ tích đức dày như đất
Nhờ đó thoát tướng không hoạn nạn.

–Bồ-tát liền dùng sức trí tuệ

Duỗi tay chỉ đất: biết rõ ta.
Lúc ấy đất bằng bao chấn động
Ma cùng quyến thuộc ngã lăn quay
Ma vương thất bại hận vô vàn
Hôn mê bất tỉnh ngã ra đất.
Ma con tâm hiểu mới tỉnh ngộ
Tức thời đến trước ăn năn lỗi:
Con sẽ không dùng binh khí nữa
Chỉ có Từ tâm, bỏ ma oán.

–Đời dùng binh khí động nhân tâm

Ta xem các người như chúng sinh
Nếu điều voi ngựa tuy điều được
Nhưng sau thói cũ vẫn còn sinh
Nếu điều tối thượng như Phật tánh
Như Phật đã điều không bất nhân.
Chư Thiên thấy Phật bắt chúng ma
Điều phục vô tướng, oán tự hàng
Chư Thiên hoan hỷ đến dâng hoa
Ma vương bị thua, Pháp vương thắng.
Vốn nhờ trí tuệ, tâm bình đẳng
Trí tuệ phá tan bao xấu ác
Khiến cho oan gia làm đệ tử
Đảnh lễ bậc chứng đạo Tứ đẳng.
Mặt như trăng sáng, sắc an nhiên
Tiếng khắp mười phương đức như núi
Cầu tướng mạo Phật không thể sánh
Cúi đầu đảnh lễ Đấng Từ Tôn.

Bồ-tát đã trải qua nhiều kiếp thực hành hạnh thanh tịnh, đại từ nhuận thấm thiền định tự tại, sức nhẫn hàng ma, ma quân tan rã. Định tâm như thế, không nhờ trí suy tư không tưởng mừng lo, sau nửa đêm hôm ấy, Bồ-tát chứng đắc Tam minh (*Tam thần mãn cụ túc*), các lậu đã dứt trừ không còn kết phược. Bồ-tát biết rõ các tập nghiệp trong nhiều kiếp xa xưa của mình, chứng đắc Tứ thần túc, tinh tấn định, dục định, ý định, tuệ định, được pháp biến hóa, những điều mong muốn đều được như ý, không cần dụng tâm. Bồ-tát có thể bay được và có thể phân một thân thành trăm ngàn thân, cho đến phân thành vô số thân rồi trở lại thành một thân. Ngài có thể đi xuyên qua lòng đất, xuyên qua vách đá, từ một phương xuất hiện và ẩn mất cũng như sóng nước;

có thể làm trong thân phát ra nước, lửa, có thể lặn trong nước hoặc đi trong hư không mà thân không bị rơi xuống, ngồi nằm trong hư không như chim bay liệng, có thể đứng cao bằng trời, tay nắm tới mặt trời, mặt trăng, thân có thể đứng thẳng đến trời Phạm, Tự tại; mắt nhìn xuyên suốt, tai nghe rõ tất cả tiếng, ý có thể biết trước mọi sự việc. Chư Thiên, Người, Rồng, Quỷ, Thần và những loài bò, bay, máy, cựa... thân đi, miệng nói, tâm nghĩ của họ Bồ-tát đều nghe biết. Những người có tâm tham dâm hoặc không có tâm tham dâm, có tâm sân hận hoặc không có tâm sân hận, người ngu si hoặc không ngu si, người có ái dục hoặc không có ái dục, người có hạnh đại chí hoặc không có hạnh đại chí, người có hạnh nội ngoại hoặc không có hạnh nội ngoại, người có niệm thiện hoặc niệm bất thiện, người có nhất tâm hoặc không nhất tâm, người có ý giải thoát hoặc không có ý giải thoát..., Bồ-tát đều biết tất cả.

Bồ-tát quán khắp trong năm đường: Trời, người, địa ngục, súc sinh, quỷ thần, tiên thế phụ mẫu, huynh đệ, vợ con, tên họ trong ngoài thấy đều phân biệt, một đời, mười đời, trăm ngàn vạn ức vô số đời trước, cho đến khi trời đất một kiếp băng hoại hoang sơ, một kiếp mới khác lập thành, khi đó con người và vạn vật lại sinh ra.

Bồ-tát có thể biết mười kiếp, trăm kiếp, cho đến ngàn vạn ức trong vô số kiếp tên họ nội, ngoại, ăn, mặc, khổ vui, tuổi thọ dài ngắn, chết đây sinh kia, luân chuyển qua lại, từ lúc bắt đầu thọ thân cho đến sinh ra, lớn lên rồi già chết, hình sắc xấu đẹp, hiền ngu khổ vui, tất cả khắp ba cõi, Bồ-tát đều có thể phân biệt được. Bồ-tát thấy người, quỷ thần, tùy theo nghiệp của họ mà sinh vào năm đường hoặc đọa địa ngục, hoặc đọa súc sinh, hoặc làm quỷ thần, hoặc sinh lên cõi trời, hoặc làm thân người, có người sinh vào nhà sang quý, giàu có an vui, có người sinh vào nhà ti tiện nghèo hèn.

Bồ-tát biết chúng sinh mê hoặc bị năm ấm ngăn che, đó là: 1. Sắc; 2. Thọ; 3. Tưởng; 4. Hành; 5. Thức¹, nên chạy theo năm dục như: Mắt tham sắc, tai tham tiếng, mũi tham hương, lưỡi tham vị, thân tham láng mịn (xúc) đưa đến ái dục. Hoặc đối với tài sắc mơ ước được an vui, từ đó phát sinh nguồn gốc ác, từ ác đưa đến khổ. Có thể đoạn tận tập ái là không theo tâm dâm, biết rõ từng vi tế và thực hành theo Bát chánh đạo, lúc đó các khổ sẽ diệt. Thí như không có củi thì cũng không có lửa. Gọi đó là đạo giải thoát vượt khỏi thế gian.

Bồ-tát tự biết đã bỏ nguồn gốc ác, không còn dâm, nộ, si, đã dứt hết mầm mống sinh tử, năm ấm, không còn tai nạn oan trái, việc làm đã xong, trí tuệ viên mãn.

Khi sao mai vừa mọc, Bồ-tát hoát nhiên đại ngộ, đắc đạo Vô thượng Chánh chân, trở thành Bạc Tối Chánh Giác, chứng đắc mười tám pháp Phật, mười thần lực và bốn vô sở úy. Mười tám pháp Phật, từ lúc thành Phật cho đến lúc nhập Niết-bàn, là:

1. Không mất đạo.
2. Không nói lời vô nghĩa.
3. Luôn luôn chánh niệm.
4. Luôn luôn tỉnh giác.
5. Luôn luôn ở trong định.
6. Luôn luôn tỉnh táo khi xem xét.
7. Ý muốn độ sinh không giảm.
8. Tinh tấn không giảm.
9. Định ý không giảm.

¹. Nguyên văn Hán dịch: 1. Sắc tượng; 2. Thống dương; 3. Tư tưởng; 4. Hành tác; 5. Hồn thức.

10. Trí tuệ không giảm.
11. Giải thoát không giảm.
12. Giải thoát trí kiến không giảm.
13. Biết rõ tất cả việc quá khứ.
14. Biết rõ tất cả việc đời vị lai.
15. Biết rõ tất cả việc hiện tại.
16. Dùng trí tuệ kiểm soát tất cả việc làm của thân.
17. Dùng trí tuệ kiểm soát tất cả ngôn hạnh.
18. Dùng trí tuệ kiểm soát tất cả ý nghĩ.

Đó là mười tám pháp bất cộng.

Mười thần lực là:

1. Đức Phật có tri kiến rất sâu xa vi diệu. Đó là xứ và phi xứ đều hiển lộ như thật hữu.
2. Đức Phật biết rất rõ nhân quả nghiệp báo đời vị lai, hiện tại và quá khứ của tất cả chúng sinh.
3. Đức Phật phân biệt được tất cả ý niệm khác nhau của trời, người và các chúng sinh.
4. Đức Phật biết hết bao nhiêu loại ngôn ngữ của chúng sinh và ngôn ngữ để độ đời.
5. Đức Phật biết rõ vô lượng tình thái phức tạp trong thế gian.
6. Đức Phật luôn luôn sống trong thiền định, hiểu rõ các loại thiền định và các tạp nhiễm của các thiền khác.
7. Đức Phật biết hết chỗ trói buộc hoặc cởi mở bí yếu của dục và điều nên thực hành.
8. Trí tuệ Đức Phật rộng như biển, ngôn ngữ hoàn toàn thiện, biết rõ túc mạng của tất cả chúng sinh.
9. Thiên nhãn thanh tịnh của Đức Phật thấy thần thức của người và vật ra khỏi thân khi chết và thọ báo tùy theo thiện ác hay họa phước.
10. Đức Phật đã đoạn hết phiền não, không còn bị ràng buộc, trí tuệ hoàn toàn chân chánh tối thượng, tự chứng tri kiến thấu suốt đạo hạnh. Điều đáng làm đã làm xong, không còn sinh tử, trí tuệ sâu xa sáng suốt.

Đó là mười thần lực của Phật.

Tứ vô sở úy (*Bốn điều không sợ*) là:

1. Thần trí chánh giác của Đức Phật, không có gì là không biết. Nhưng người ngu si cho rằng Đức Phật không thể biết khắp. Đến như Phạm, Ma, các Thánh đều không thể bàn luận về trí tuệ của Phật được. Ngài đi một mình không sợ.

2. Đức Phật đã chấm dứt phiền não. Những người ngu si nói phiền não của Đức Phật chưa hết. Đến như Phạm, Ma, các Thánh đều không thể bàn luận chí của Phật được. Ngài đi một mình không sợ.

3. Đức Phật thuyết giới kinh, mọi người tụng tập. Người ngu si nói kinh Phật ngăn ngại. Đến như Phạm, Ma, các Thánh đều không thể bàn luận hủy báng kinh điển chân chánh của Phật. Ngài đi một mình không sợ.

4. Đức Phật thể hiện đạo nghĩa, dạy những điều chân chánh và quan trọng vượt qua mọi khổ ách. Người ngu si nói Phật không thể độ chúng sinh hết khổ. Đến như Phạm, Ma, các Thánh đều không thể bàn luận con đường chân chánh của Phật. Ngài

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

đi khắp nơi không sợ.

Đức Phật đạt được pháp này với tất cả tri kiến, Ngài ngồi tư duy: “Đây là sự thật vi diệu, khó biết, khó tưởng, rất khó đạt đến, cao tột vô thượng, rộng không biên giới thăm thẳm không bờ, sâu không thấy đáy, lớn bao đất trời, nhỏ không chỗ nào, nuôi dưỡng chúng sinh xem như con đỏ, thừa sự chư Phật, tích đức vô lượng, nhiều kiếp tinh cần luôn nhớ công này, nay được tất cả.”

Đức Phật hoan hỷ tụng:

*Làm phước quả báo vui
Các nguyện đều thành tựu
Nhanh chóng vào tịch diệt
Đều được đến Nê-hoàn
Ngộ quả Phật tối thượng
Lìa dâm, vô lậu tịnh
Sẽ dẫn đường tất cả
Người theo ắt hoan hỷ.*

Khi ấy Đức Phật ở dưới gốc cây Bối-đa, đạo tràng Thiện Thắng, nước Ma-kiệt-đê, dùng đức lực hàng phục ma binh, trí tuệ thanh tịnh, đạt Tam vô ngại. Ngài hóa độ hai khách buôn Đề-vị và Ba-lị, truyền trao cho pháp Tam quy và Ngũ giới, họ trở thành Thanh tín sĩ. Ngài nhớ xưa Đức Phật Đăng Quang thọ ký Ngài sẽ làm Phật: “Ông sẽ ở vào một trăm kiếp sau, sẽ được làm Phật hiệu là Thích-ca Văn Như Lai Chí Chân, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiên Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, hiệu Phật Thế Tôn”. Đức Phật độ thoát chúng sinh như Ta hôm nay vậy.” Ta từ đó đến nay đã kiến lập thế nguyện rộng lớn, phụng hành sáu độ, bốn đẳng, bốn ân và ba mươi bảy phẩm, khéo dùng phương tiện hợp thời, tích lũy tất cả các pháp không lười mỏi, thực hành những hạnh cao cả khác nhau, nhẫn khổ vô lượng, báo ân không sót, đại nguyện thành tựu.

Đức Phật nói kinh này xong, tất cả hội chúng đều rất hoan hỷ, đánh lễ Đức Phật rồi lui ra.

□